TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức; Bà Đoàn Thị Dung

-Thư ký phiên toà: Bà Trương Mỹ Dung – Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diện VKS nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Huyền Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/HSST ngày 07/8/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/QĐXX- HSST ngày 29/8/2018, Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số:01/ĐTBS-HS ngày 12/9/2018; Thụ lý số: 53/2018/HSST ngày 17/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/QĐXX- HSST ngày 02/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Nguyễn V. T** - Sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C. T1, xã N. Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh hoá. Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn V. L (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1960. Gia đình có 04 anh chị em , bị cáo là con út. Vợ, con: chưa. Tiền sự: Không. Tiền án: 03.

- Ngày 20/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 21/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (với tình tiết tăng nặng TNHS "tái phạm"). Ngày 11/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm"). Ngày 08/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

II. Những người tham gia tố tụng:

*** Người bị hại**:

Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C. T, xã N Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

Anh Trịnh V. N - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ. Ph, xã H2. Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1.Anh Nguyễn V. L - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T. L, xã H2. Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

2.Anh Hà V. Y - sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y. B, xã H2 Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

3.Anh Nguyễn V. T1 - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ. Ph, xã H2Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

4. Anh Bùi V. Q- sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th. H, xã H2 Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/5/2018 bà Nguyễn Thị H sinh năm 1960 ở Thôn C. T, xã N Lộc, huyện Hậu Lộc đi vắng, chỉ có Nguyễn V. T, sinh năm 1993 (là con trai của bà H) ở nhà, nên T đã nảy sinh mục đích bán chiếc tủ lạnh nhãn hiệu TOSHIBA dòng GR-S19VPP xuất xứ Thái Lan của bà H để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 19h cùng ngày, anh Nguyễn V. L - sinh năm 1994 (là bạn của T) ở thôn T L, xã H2 Lộc đến nhà chơi thì T nói với anh L1 " tao muốn bán cái tủ lạnh, mày xem có ai mua không thì hỏi giúp tao để tao lấy tiền đi Lai Châu ", nghe vậy anh L1 nói " để tao hỏi có ai mua thì tao bảo ", sau đó anh L1 đi về nhà mình. Anh L1 gọi điện thoại cho anh Hà V Y, sinh năm 1987 ở thôn Y B, xã H2 Lộc và nói " có thằng bạn muốn bán cái tủ lạnh, anh coi có ai mua không? ", anh Y trả lời " để lên xem tủ đã ". Sau đó anh Y và anh L1 đi xe máy lên nhà T, anh Y hỏi T " em bán tủ lạnh giá bao nhiêu? " thì T nói " em bán 2.000.000đ ", nghe vậy anh nói " anh không mua nhưng để anh hỏi có ai mua thì anh báo ", xong anh L1 và anh Y đi về. Sau đó anh Y có hỏi một số người bạn xem có ai cần mua tủ lạnh không, trong đó có anh Nguyễn V. T1, sinh năm 1987 ở thôn Đ. Ph, xã H2. Lộc. Khoảng 20h ngày 15/5/2018 anh T1 và anh Y đến nhà anh Trịnh V. N, sinh năm 1994 ở cùng thôn với anh T1 (vì T1 biết gia đình anh N không có

tủ lạnh nên đang có nhu cầu mua tủ lạnh để sử dụng), anh T1 nói với anh N " có người bán tủ lạnh em có mua không? khoảng 2.100.000đ ", anh N nói " để lên xem thế nào đã ". Ngay sau đó, anh Y, anh T1, anh Nội, anh Bùi V. Q, sinh năm 1992 ở thôn T. H, xã H2 Lộc (là bạn anh N) cùng đi xe máy đến nhà T. Lúc này cũng chỉ có mình T đang ở nhà, T dẫn anh N và anh T1 vào nhà xem tủ lạnh. Anh N đồng ý mua nên cùng với anh T khiêng tủ lạnh ra ngoài ngõ rồi buộc lên xe máy của anh Q, anh N nhờ anh Q chở chiếc tủ lạnh và anh N đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, anh N và anh Q đi xe máy quay lên nhà T. Anh N đưa cho anh T1 2.100.000đ. Anh T1 cầm tiền và đưa cho T 1.900.000đ, đưa cho anh Y 100.000đ, anh T1 cầm 100.000đ. Xong, cả 05 người gồm anh T1, anh Y, anh N, anh Q và T đi ra quán hút thuốc lá và uống nước; anh T1 trả 100.000đ mua thuốc lá, anh Y trả 100.000đ tiền uống nước. Sau đó mọi người ra về, anh Y chở T về nhà và đã vay của T số tiền 400.000đ.

Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên hồi 07h ngày 23/5/2018 Nguyễn V. T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Hậu Lộc xin đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Hậu Lộc đã thu giữ chiếc tủ lạnh hãng TOSHIBA dòng GR-S19VPP xuất xứ Thái Lan tại gia đình anh Trịnh V. N.

Ngày 23/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Hậu Lộc đã ban hành Yêu cầu định giá số 344/CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Huyện Hậu Lộc định giá đối với chiếc tủ lạnh trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGHS ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Huyện Hậu Lộc, kết luận: Chiếc tủ lạnh hãng TOSHIBA dòng GR-S19VPP xuất xứ Thái Lan có giá 3.540.000đ (Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Theo báo cáo của bà Nguyễn Thị H thì chiếc tủ lạnh trên là tài sản riêng của bà H, bà H mua ngày 15/7/2016 với giá 5.900.000đ *(năm triệu chín trăm nghìn đồng)* tại cửa hàng của anh Lê V. T, sinh năm 1972 tại thôn K. L, xã H3 Lộc, huyện Hậu Lộc.

Ngày 28/5/2018 anh Hà V. Y đã trả lại 400.000đ (vay của T từ số tiền bán tủ lạnh) cho bà Nguyễn Thị H. Ngày 29/5/2018 bà Nguyễn Thị H đã trả lại 2.000.000đ cho anh Trịnh V. N, anh N đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 29/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Hậu Lộc đã trả lại chiếc tủ lạnh trên cho bà Nguyễn Thị H, bà H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong vụ án này, các anh Nguyễn V. L, Hà V. Y, Nguyễn V. T1, Bùi V Q, Trịnh V. N là những người giới thiệu, biết và mua chiếc tủ lạnh trên của Nguyễn

V. T nhưng những người này không biết đó là tài sản mà T trộm cắp của bà Hòa để bán. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Hậu Lộc không xem xét xử lý đối với họ.

*****Tại bản Cáo trạng số 52/CT- VKSHL ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Nguyễn V. T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự (năm 2015).

*Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (năm 2015).

***Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn V. T từ 36 đến 42 tháng tù, hạn tù tính ngày 23/5/2018.

***Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại bà Nguyễn T. H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu già them nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Xét về hành vi***: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận có hành vi lợi dụng lúc bà Nguyễn T. H (là mẹ đẻ) đi vắng, nên đã lén lút lấy chiếc tủ lạnh, là tài sản riêng của bà Hòa đem bán, để lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân. Nhưng tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo có góp tiền cùng với bà H để mua tủ lạnh. Suốt trong quá trình điều tra, truy tố bà H vẫn khẳng định chiếc tủ lạnh đó là tài sản riêng của bà (tiền bà mua tủ lạnh là do bà dành dụm được, chứ không có ai góp tiền cho bà). Tại phiên tòa ngày 12/9/2018 bà H khai bà mua tủ lạnh đó vào năm 2016 với gía 5.900.000đ trong đó bị cáo T có góp 4.000.000đ. Trường hợp bị cáo T có góp 4.000.000đ để bà H mua tủ lạnh thì số tiền mà bị cáo góp chỉ được hơn 2/3 số tiền mà bà H mua tủ lạnh, còn lại 1/3 là tiền của bà H thì bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vì trước đó ngày 26/8/2014 bị cáo đã bị xét 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (năm 1999 (với tình tiết định khung là " Tái phạm nguy hiểm", chấp hành xong hình phạt ngày 08/9/2017. Nhưng tại phiên tòa bà H và bị cáo T không đưa ra được tài liệu hay chứng cứ gì để chứng minh cho việc bị cáo T có góp tiền cùng với bà H để mua chiếc tủ lạnh đó, mặt khác khi nhận kết luận điều tra bị cáo T lại khai chiếc tủ lạnh đó là do bị cáo trực tiếp đi mua tại Thành phố Thanh Hóa, là mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21h30 phút ngày 15/5/2018 Nguyễn V. T ở thôn C. T, xã N. Lộc, Huyện Hậu Lộc, lợi dụng bà Nguyễn T. H (là mẹ đẻ) đi vắng, nên đã lén lút lấy chiếc tủ lạnh hãng TOSHIBA dòng GR-S19VPP xuất xứ Thái Lan, có giá trị 3.540.000đ (Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là tài sản riêng của bà Hòa đem bán cho anh Trịnh V. N, để lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân.

Nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Nguyễn V. T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] ***Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng:***

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, do vậy cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] ***Xét về đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng***

Trước khi phạm tội bị cáo đã có 03 tiền án, - Ngày 20/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 21/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (với tình tiết tăng nặng TNHS "tái phạm"). Ngày 11/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm"). Ngày 08/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nhưng tại phiên tòa bị cáo quanh có chối tội, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (năm 2015).

Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và đặc điểm nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[4] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Người bị hại bà Nguyễn T H đã nhận lại tài sản, ngươi có quyền lợi liên quan anh Trịnh V. N không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn V. T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

***Áp dụng**: Điểm g khoản 2 Điều173; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (năm 2015).

* Điều 136; 331 ; 333 ; 337 Bộ luật tố tụng hình sự (năm 2015)

* Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và Lệ phí Tòa án.

***Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn V. T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, hạn tù tính ngày 23/5/2018.

***Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn V. T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo, kháng nghị**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) ngày niêm yết tại địa phương nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, bị hại;
- Chị cục THA huyện;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Chuyên